TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2021/HS-ST
Ngày: 07-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Tấn Dũng.

Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Êm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hữu Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Châu G, sinh ngày 16 tháng 4 năm 1997, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: xã TL, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị Mết (đã chết); Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 38/QĐ-XPHC ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Công an thị xã (nay là thành phố) HN, tỉnh Đồng Tháp với số tiền 750.000 đồng, về hành vi đánh nhau, chưa nộp phạt, đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nên được xem là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo khoản 1 Điều 7 và khoản 1 Điều 70 của Luật Xử lý vi phạm hành chính; Tạm giữ: Ngày 18 tháng 8

năm 2021; Tạm giam: Ngày 24 tháng 8 năm 2021; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

2. Cao Văn L1 (tên gọi khác: Đ), sinh ngày 01 tháng 01 năm 2000, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: xã TL, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12 (tại phiên tòa trình bày không biết chữ); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không (tại phiên tòa trình bày đạo Phật); Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn M và bà Nguyễn Thị D1; Chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: 01 lần, theo Quyết định Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 329/QĐ-TA ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, thời gian 15 tháng, chấp hành xong ngày 28 tháng 10 năm 2019; Tạm giữ: Ngày 18 tháng 8 năm 2021; Tạm giam: Ngày 24 tháng 8 năm 2021; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác*: Người làm chứng Trương Thị Kim T3, Lê Văn Út A; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 40 phút ngày 17 tháng 8 năm 2021, Công an huyện Hồng Ngự phối hợp với Công an xã TL tuần tra, kiểm soát đảm bảo tình hình trật tự trên địa bàn. Khi đến ấp x, xã TL, phát hiện xe mô tô biển số 66H1-124.18 do Nguyễn Châu G điều khiển chở theo Cao Văn L1 có biểu hiện nghi vấn, nên đoàn công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trên người Nguyễn Châu G có 03 túi nylon hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn, nghi là ma túy, nên lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. G và L1 khai nhận số ma túy bị thu giữ là hùn tiền mỗi người 100.000 đồng, mua của người thanh niên không biết tên, địa chỉ cụ thể, tại phường AT, thành phố HN, giá 200.000 đồng, tàng trữ để cùng sử dụng.

Vật chứng thu giữ: 03 *(ba)* túi nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể rắn (nghi là ma túy) được niêm phong trong một phong bì giấy dán kín lại, có các chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Văn B, Trần Công Tr, Lê Văn Út A, Nguyễn Châu G,

hai dấu vân tay màu đỏ ghi họ tên Cao Văn L1 và hình con dấu tròn màu đỏ Công an xã TL; 01 vỏ bao thuốc thuốc lá, nhãn hiệu Hero, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen (đã qua sử dụng); 01 xe mô tô biển số 66H1-124.18, số khung 0150T360274, số máy: FMH360274, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn xanh, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam 110.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 782/KL-KTHS ngày 20 tháng 8 năm 2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 2 túi nylon hàn kín (túi nhỏ), được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,351 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 323 thuộc Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ). Tinh thể rắn chứa trong 1 túi nylon hàn kín (túi lớn), được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định không phát hiện thành phần các chất ma túy và tiền chất ma túy thường gặp, có khối lượng 1,000 gam. Hoàn trả đối tượng gửi giám định: Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong 2 túi nylon hàn kín (túi nhỏ) có khối lượng 0,264 gam, mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong 1 túi nylon hàn kín (túi lớn) có khối lượng 0,879 gam. Mẫu vật đã được niêm phong trả cho Cơ quan trưng cầu khi nhận Kết luận giám định.

Tại Cáo trạng truy tố số 60/CT-VKSHN ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp truy tố các bị cáo Nguyễn Châu G, Cao Văn L1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phần luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Căn cứ lời khai các bị cáo, lời khai của những người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận số ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,351 gam là của các bị cáo Nguyễn Châu G, Cao Văn L1 mua và tàng trữ để sử dụng.

Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Châu G từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Cao văn L1 từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không phát sinh nên không đề cập đến.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định

trong 03 túi ny lon (02 túi nhỏ, 01 túi lớn) được niêm phong trong phong bì, ghi "Niêm phong số: 785, ngày 18/8/2021", có đóng hình dấu tròn màu đỏ của "Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Đồng Tháp" và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng E, Bùi Văn D, Nguyễn Văn B, Nguyễn Châu G và in 02 dấu vân tay màu đỏ ghi họ tên Cao Văn L1 và 01 vỏ bao thuốc thuốc lá, nhãn hiệu Hero, đã qua sử dụng. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen (đã qua sử dụng) là của Nguyễn Châu G dung để liên lạc mua ma túy, nên đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, biển số 66H1-124.18 do bà Trương Thị Kim T3 là chủ sở hữu cho G mượn, nhưng không biết việc G dùng xe để đi mua ma túy, nên ngày 21 tháng 9 năm 2021 Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định trả lại cho bà T3. Đối với số tiền 110.000 đồng của là của G, trong quá trình điều tra chứng minh được số tiền không liên quan đến vụ án, nên ngày 22 tháng 9 năm 2021 Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định trả lại cho G.

Đối với người thanh niên không rõ họ và tên, địa chỉ cụ thể bán ma túy cho G và L1, Cơ quan điều tra chưa làm việc được khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Châu Gthừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với cáo trạng truy tố, bị cáo đã ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Cao Văn L1 thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với cáo trạng truy tố, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Các bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, đã chứng minh được: Cả hai bị cáo Nguyễn Châu G và Cao Văn L1 đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; các bị cáo đã có hành vi cùng nhau đi mua, tàng trữ trái phép, cất giấu chất ma túy có khối lượng là 0,351 gam, loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng. Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Điều 17 và 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

"Điều 17. Đồng phạm

1. Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm…"

"Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

…c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; …

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Các bị cáo có lỗi cố ý trực tiếp và đã thực hiện tội phạm hoàn thành. Các bị cáo nhận thức được hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước; ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh bình thường của con người. Ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần, việc mua bán, sử dụng phải được cơ quan chức năng của Nhà nước cho phép. Bởi lẽ, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội là rất nặng nề, nó gây tác hại lâu dài cho nòi giống, phát sinh mâu thuẫn trong cộng đồng, làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình của

người sử dụng, gây tổn hại về tình cảm, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu dài của dân tộc. Ngoài ra, trong nhiều trường hợp, đối tượng nghiện muốn có tiền để sử dụng ma túy, còn có thể phát sinh các loại tội phạm khác như trộm cắp, thậm chí cướp tài sản, giết người... Hơn nữa, tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[5] Hành vi của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[6] Các bị cáo cố ý cùng thực hiện một tội phạm nên thuộc trường hợp đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo L1 là người khởi xướng, rủ rê, còn bị cáo G là người trực tiếp liên lạc để mua ma túy. Các bị cáo đều đã từng mua ma túy về sử dụng chung, nên cả hai đã thống nhất cùng nhau hùn tiền, cùng nhau đi mua ma túy để về sử dụng chung. Nên tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo là như nhau.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Cao Văn L1 có 01 tiền sự.

[8] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[9] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả 02 bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo là thành phần nhân dân lao động, nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bị cáo L1 có ông nội là Cao Văn L2 là người có công cách mạng (thương binh 4/4), đang thờ cúng mẹ Việt Nam Anh hùng Nguyễn Thị T1, thuộc gia đình có truyền thống cách mạng nên nên thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Châu G trình bày gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nhưng theo Đơn xin xác nhận ngày 27 tháng 8 năm 2021 của ông Nguyễn Văn T2 là cha ruột của L1 (có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã TL) thì gia đình không thuộc diện hộ nghèo và cận nghèo, vì vậy không chấp nhận ý kiến này của bị cáo G.

[10] Về hình phạt bổ sung: Điều kiện kinh tế của các bị cáo làm thuê thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Không có phát sinh nên không xem xét.

[12] Về xử lý vật chứng, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm: Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên chấp nhận.

[13] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

[14] Các vấn đề khác cáo trạng không đề cập là phù hợp nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Châu G và Cao Văn L1 (tên gọi khác: Đ) đồng phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Châu G 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 8 năm 2021.

3. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Văn L1 (tên gọi khác: Đ) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 8 năm 2021.

4. Về xử lý vật chứng, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

4.1. Tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong 03 túi ny lon (02 túi nhỏ, 01 túi lớn), được niêm phong trong phong bì, ghi "Niêm phong số 785, ngày 18/8/2021, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp" và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng E, Bùi Văn D, Nguyễn Văn B, Nguyễn Châu G và in 02 dấu vân tay màu đỏ ghi họ tên Cao Văn L1; 01 vỏ bao thuốc thuốc lá, nhãn hiệu Hero, đã qua sử dụng.

4.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, đã qua sử dụng.

Hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13 tháng 10 năm 2021.

5. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Châu G và Cao Văn L1 (tên gọi khác: Đ) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/12/2021).

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Hồng Ngự;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hồng Ngự;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lương Bằng